

Tình hình kinh tế - xã hội sáu tháng đầu năm 2026

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tính 6 tháng đầu năm 2026 tăng 7,21% so với cùng kỳ năm trước (sơ bộ quý I tăng 8,54%, ước tính quý II tăng 6,03%)¹; trong đó, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,13%; ngành công nghiệp, xây dựng tăng 9,67% (công nghiệp tăng 11,68%; xây dựng tăng 3,42%); các ngành dịch vụ tăng 6,46%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,19%.

Về cơ cấu kinh tế 6 tháng đầu năm nay, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,31%, giảm 0,92%; ngành công nghiệp, xây dựng chiếm 50,68%, tăng 2,13%; các ngành dịch vụ chiếm 30,76%, giảm 0,95%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,25%, giảm 0,26% so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

2.1. Nông nghiệp

a) Thu hoạch vụ đông xuân và sản xuất vụ thu mùa

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đến ngày 15/6/2025, đến ngày 15/6/2026, toàn tỉnh đã thu hoạch 60,9 nghìn ha cây trồng vụ Xuân, bằng 85,8% kế hoạch; giải phóng đất để sản xuất vụ Mùa đạt 95,2 nghìn ha, bằng 63% kế hoạch²; đã tích tụ tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đạt khoảng 6.310 ha, bằng 63,1% kế hoạch; chuyển đổi linh hoạt 1.054 ha đất trồng lúa năng suất, hiệu quả thấp sang cây trồng khác.

b) Kết quả sản xuất vụ đông xuân

Vụ đông 2025 - 2026 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi. Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo; ban hành kịp thời, thiết thực và có hiệu quả nhiều chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông đối với các hộ nông dân, doanh nghiệp và hợp tác xã. Vụ chiêm xuân năm 2026 diễn ra trong điều kiện tương đối thuận lợi, giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cơ bản ổn định. Bên cạnh đó, với sự nỗ lực cố gắng của bà con nông dân, cộng đồng doanh nghiệp, cùng với sự chỉ đạo linh hoạt, đồng bộ của các cấp, các ngành và các địa phương; nên sản xuất vụ chiêm xuân năm 2026 cơ bản đã hoàn thành kế hoạch.

Tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh vụ đông xuân năm 2026 đạt 231,4 nghìn ha, đạt 60,6% kế hoạch năm, giảm 1,8% so cùng kỳ (vụ đông 43.817 ha, giảm 4,6%; vụ chiêm xuân 187.628 ha, giảm 1,1% so với cùng kỳ). Diện tích lúa 113,3 nghìn ha, giảm 0,1% so cùng kỳ; ngô 23,8 nghìn ha, giảm 5,7%; lạc 5.538 ha, giảm 16,2%; đậu tương 159 ha, giảm 19,4%; rau các loại 39,2 nghìn ha, tăng 1,6%; ớt cay 2.221 ha, tăng 0,2%;...

¹ Số liệu do Cục Thống kê thông báo ngày 29/6/2026.

² Trong đó diện tích đất lúa đã giải phóng đạt 84,2 nghìn ha, bằng 76% KH.

Năng suất, sản lượng cây trồng vụ đông xuân năm 2026 ước đạt như sau: Năng suất lúa 67,9 tạ/ha, tăng 0,9% so cùng kỳ (tăng 0,6 tạ/ha); ngô 49,2 tạ/ha, tăng 1,9%; lạc 23,2 tạ/ha, tăng 0,4%; đậu tương 15,7 tạ/ha, tăng 0,4%; ớt cay 112,5 tạ/ha, tăng 0,1%; rau các loại 138,7 tạ/ha, giảm 0,1%. Sản lượng lương thực có hạt 886,9 nghìn tấn, đạt 59,1% kế hoạch năm, tăng 0,1% so cùng kỳ (vụ đông 52,9 nghìn tấn, giảm 10,1%; vụ chiêm xuân 834 nghìn tấn, tăng 0,9% so cùng kỳ).

c) Chăn nuôi

Sáu tháng đầu năm 2026, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định; đã hoàn thành đưa vào hoạt động một số dự án³ trang trại chăn nuôi quy mô lớn, đóng góp vào tăng trưởng của tỉnh; công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được triển khai chủ động, quyết liệt, không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng; công tác tiêm phòng vắc xin đợt 1 năm 2026 đạt 101,3% kế hoạch; thực hiện tốt công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

Tại thời điểm 01/4/2026, toàn tỉnh có 1.255,3 nghìn con lợn; 26,4 triệu con gia cầm. So với cùng thời điểm năm 2025, đàn lợn tăng 4,5%; đàn gia cầm tăng 6,3%.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 171.244 tấn, tăng 5,2% so với cùng kỳ⁴ (quý I đạt 85.013 tấn, tăng 0,6%; quý II ước đạt 86.231 tấn, tăng 4,8%); sản lượng trứng 169,1 triệu quả, tăng 7,3% so với cùng kỳ (quý I đạt 86,9 triệu quả, tăng 8,4%; quý II ước đạt 82,2 triệu quả, tăng 6,2%); sữa bò tươi 25,8 nghìn tấn, tăng 9,8% so với cùng kỳ (quý I đạt 10,9 nghìn tấn, tăng 3,6%; quý II ước đạt 14,9 nghìn tấn, tăng 14,9%).

2.2. Lâm nghiệp

Sáu tháng đầu năm 2026, được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các ngành chức năng, các đơn vị sản xuất giống lâm nghiệp đã chuẩn bị giống cây các loại, đảm bảo cây con phục vụ Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Bính Ngọ năm 2026 và trồng rừng vụ xuân năm 2026; bên cạnh đó là sự cố gắng của các chủ rừng và hộ lâm nghiệp, nên kết quả sản xuất lâm nghiệp tăng so cùng kỳ. Sáu tháng đầu năm 2026, diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 6.675 ha, tăng 0,6% so với cùng kỳ (quý I đạt 2.670 ha, tăng 0,8%, quý II ước đạt 4.004 ha, tăng 0,4%); sản lượng gỗ khai thác 565,4 nghìn m³, tăng 7,8% so với cùng kỳ (quý I đạt 312,1 nghìn m³, tăng 8,2%, quý II ước đạt 253,3 nghìn m³, tăng 7,3%); củi khai thác 730 nghìn ster, tăng 2,8% so với cùng kỳ (quý I đạt 385 nghìn ster, tăng 2,5%, quý II ước đạt 345 nghìn ster, tăng 3,1%).

Lâm nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng bền vững; công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên được quan tâm chỉ đạo; các ngành chức năng

³ Gồm: Trang trại chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 2, Xuân Thiện Thanh Hóa 3, Trang trại chăn nuôi lợn thịt Cẩm Phú, Trang trại chăn nuôi lợn tập trung Trường Lộc.

⁴ Thịt lợn 96,3 nghìn tấn, tăng 5,4%, thịt trâu 6,9 nghìn tấn, tăng 2,5%, thịt bò 10,3 nghìn tấn, tăng 2,7%, thịt gia cầm giết bán 49,3 nghìn tấn, tăng 6,3%; thịt hơi khác 8,5 nghìn tấn, tăng 1,3%.

luôn phối hợp với các địa phương và ban quản lý dự án tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng. Sáu tháng đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng, an ninh rừng được giữ vững; tuy nhiên tình trạng chặt, phá rừng trái phép vẫn xảy ra, làm 1,8 ha rừng bị thiệt hại, so với cùng kỳ năm 2025 giảm 79,8%.

2.3. Thủy sản

Sản xuất thủy sản trong 6 tháng đầu năm 2026 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, không xảy ra dịch bệnh trên các con nuôi; công tác quản lý khai thác, nuôi trồng thủy sản, đảm bảo an toàn cho người, tàu cá hoạt động trên biển được tăng cường. Tuy nhiên, việc kiểm soát và xử lý tàu cá vi phạm các quy định về chống khai thác IUU đã ảnh hưởng đến sản lượng thủy sản khai thác biển. Sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 110,8 nghìn tấn, tăng 1,8% so với cùng kỳ (quý I đạt 51,95 nghìn tấn, tăng 2,0%, quý II ước đạt 57,8 nghìn tấn, tăng 1,6%). Trong đó sản lượng nuôi trồng 40,3 nghìn tấn, tăng 3,4% (quý I đạt 20,7 nghìn tấn, tăng 3,8%, quý II ước đạt 19,6 nghìn tấn, tăng 3,0%); sản lượng khai thác 70,4 nghìn tấn, tăng 0,9% (quý I đạt 32,25 nghìn tấn, tăng 0,9%, quý II ước đạt 38,2 nghìn tấn, tăng 0,8%).

3. Sản xuất công nghiệp

Sáu tháng đầu năm 2026, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định và tiếp tục đà tăng trưởng; các doanh nghiệp đã chủ động cơ cấu lại kế hoạch sản xuất, từng bước thích ứng linh hoạt với tác động tiêu cực từ bên ngoài; có thêm một số nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp⁵ đi vào hoạt động, tạo thêm năng lực sản xuất mới để đóng góp cho tăng trưởng.

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 6/2026 tăng 3,99% so với tháng trước, tăng 8,72% so với tháng cùng kỳ⁶. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 10,74% so với cùng kỳ (quý I tăng 13,21%, quý II tăng 8,53%)⁷.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt như sau: Xăng các loại 1.970 nghìn tấn, tăng 2,8%; dầu diesel 3.266 nghìn tấn, tăng 3,6%; đường kết tinh 82,5 nghìn tấn, tăng 13,0%; bia các loại 20,6 triệu lít, tăng 24,7%; thuốc lá bao 198,3 triệu bao, tăng 27,1%; quần áo các loại 437,6 triệu cái,

⁵ Như: Nhà máy phụ liệu Happy Star; Nhà máy Komax Thanh Hóa; Nhà máy cơ khí công nghệ cao Nghi Sơn - GD2; Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép công nghệ cao Đại Dương; Dây chuyền 4 - Nhà máy xi măng Long Sơn; Nhà máy dệt may của nhà đầu tư Nan Cheung Knitting Factory Limited; Nhà máy giấy Bá Thước...

⁶ Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 4,96% so với tháng trước, tăng 6,64% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,18% so với tháng trước, tăng 7,95% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 1,67% so với tháng trước, tăng 20,33% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,79% so với tháng trước, tăng 7,47% so với tháng cùng kỳ.

⁷ Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 9,04% (quý I tăng 14,16%, quý II tăng 4,40%); công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,38% (quý I tăng 12,98%, quý II tăng 8,04%); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 16,17% (quý I tăng 16,89%, quý II tăng 15,59%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,78% (quý I tăng 11,30%, quý II tăng 8,46%).

tăng 7,1%; giày thể thao 201,9 triệu đôi, tăng 12,2%; xi măng 11,98 triệu tấn, tăng 10,8%; sắt, thép 3,3 triệu tấn, tăng 23,2%; điện sản xuất 7.444 triệu kwh, tăng 17,4%; nước máy 28,3 triệu m³, tăng 1,5%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 6/2026 dự kiến tăng 4,33% so với tháng trước, tăng 4,57% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,96% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 6/2026 dự kiến tăng 0,08% so với tháng trước, giảm 29,07% so với tháng cùng kỳ.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp 6 tháng đầu năm 2026 giảm 17,51% so với cùng kỳ; trong đó, khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 5,61%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 4,29%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 20,63% so với cùng kỳ năm trước.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

Phát triển doanh nghiệp tiếp tục đạt kết quả tích cực. Trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh có 2.265 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 29% so với cùng kỳ, bằng 75,5% KH, đứng đầu khu vực Bắc Trung bộ, với số vốn đăng ký 14.646,9 tỷ đồng, bằng 89,2% cùng kỳ; có 529 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 13%; 1.167 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giảm 1,3%.

5. Đầu tư

Công tác đối ngoại và xúc tiến đầu tư được chú trọng. Tiếp tục củng cố, phát triển quan hệ hợp tác với tỉnh Hòa Phấn (Lào)⁸; mở rộng quan hệ với tỉnh Hắc Long Giang, thành phố Trại Giang (Trung Quốc) và thành phố Saint Petersburg (Liên bang Nga); tăng cường quan hệ với các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Đã tổ chức đoàn xúc tiến đầu tư, thương mại tại Thái Lan; tiếp và làm việc với các tập đoàn, doanh nghiệp⁹ để xúc tiến đầu tư và giải quyết khó khăn, vướng mắc của một số dự án lớn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2026.

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 69.308 tỷ đồng, đạt 41,3% kế hoạch năm, tăng 8,1% so với cùng kỳ¹⁰ (quý I đạt 31.180 tỷ đồng, tăng 7,6%, quý II ước đạt 38.129 tỷ đồng, tăng 8,6%).

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 5.768 tỷ đồng, đạt 31,3% kế hoạch, giảm 13,7% so cùng kỳ

⁸ Lãnh đạo tỉnh đã tổ chức Đoàn đại biểu cấp cao sang chúc Tết cổ truyền Bupimay và Ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Hòa Phấn giai đoạn 2026 - 2030; đón tiếp Đoàn đại biểu cấp cao tỉnh Hòa Phấn sang thăm và làm việc tại tỉnh trong các ngày lễ lớn của tỉnh và của đất nước.

⁹ Như: Tập đoàn Sumitomo; Tập đoàn WHA; Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam; Công ty TNHH Lộc hóa dầu Nghi Sơn; Công ty TNHH MTV xi măng Nghi Sơn; Tập đoàn Hoa Lợi; Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam; Công ty TNHH Aeon Mall Việt Nam; Tập đoàn Novatek; Tập đoàn Gulf; Công ty Appollo Oil; Công ty TNHH Dệt Billion Union; Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn...

¹⁰ Trong đó: Vốn đầu tư thuộc NSNN 8.979 tỷ đồng, giảm 6,3% so cùng kỳ; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân 45.302 tỷ đồng, tăng 11,9%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 9.906 tỷ đồng, tăng 5,4%.

năm trước¹¹ (quý I đạt 2.437 tỷ đồng, tăng 5,5%, quý II ước đạt 3.331 tỷ đồng, giảm 23,8%).

Trong 6 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 64 dự án (trong đó có 12 dự án FDI), với tổng số vốn đăng ký đầu tư khoảng 11.395 tỷ đồng và 137,2 triệu USD, tương đương về số dự án và bằng 88,2% về vốn đăng ký so với cùng kỳ; các tổ chức phi Chính phủ cam kết tài trợ trên 5 triệu USD để triển khai các dự án thuộc các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa và an sinh xã hội.

6. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Theo báo cáo của Sở Tài chính, thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 34.202 tỷ đồng, tăng 15,7% so với cùng kỳ, bằng 66,2% dự toán; trong đó, thu nội địa¹² ước đạt 20.251 tỷ đồng, tăng 6,1% so với cùng kỳ, bằng 61,1% dự toán; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu ước đạt 13.952 tỷ đồng, tăng 33,3%, bằng 75,4% dự toán. Chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 24.779 tỷ đồng¹³, tăng 6,9% so với cùng kỳ và bằng 43,4% dự toán.

7. Tín dụng, ngân hàng

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 7, đến ngày 30/6/2026, huy động vốn của các tổ chức tín dụng ước đạt 232,4 nghìn tỷ đồng¹⁴, tăng 6,7% so với cuối năm 2025; tổng dư nợ ước đạt 266,48 nghìn tỷ đồng, tăng 4,3% so với cuối năm 2025.

8. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

Trong 6 tháng đầu năm 2026, thương mại nội địa hoạt động sôi động, nguồn cung hàng hóa dồi dào, giá cả ổn định. Hoạt động vận tải đáp ứng tốt nhu cầu của Nhân dân. Hoạt động du lịch khởi sắc ngay từ những tháng đầu năm, đã tổ chức thành công các lễ hội du lịch biển 2026 và tham gia nhiều hoạt động để quảng bá, xúc tiến, thông tin du lịch¹⁵.

8.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Tháng 6/2026, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 17.193 tỷ đồng, tăng 15,4% so với tháng cùng kỳ¹⁶. Sáu tháng đầu năm 2026, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước

¹¹ Trong đó: Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 2.793 tỷ đồng, giảm 32,9% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 2.976 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ.

¹² Một số khoản thu có tỷ trọng lớn: (1) Thu tiền sử dụng đất đạt 8.138 tỷ đồng, giảm 0,5% so với cùng kỳ, bằng 58,5% dự toán; (2) Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3.587 tỷ đồng, giảm 11,9%, bằng 62,8% dự toán; (3) Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 3.760 tỷ đồng, tăng 61,2%, bằng 79,5% dự toán; (4) Thu thuế bảo vệ môi trường đạt 718 tỷ đồng, giảm 16,0%, bằng 41,0% dự toán.

¹³ Chi đầu tư phát triển 3.499 tỷ đồng, giảm 27,6% so với cùng kỳ, đạt 25,0% dự toán; chi thường xuyên 19.041 tỷ đồng, tăng 8,4% so cùng kỳ, đạt 49,3% dự toán.

¹⁴ Không bao gồm Ngân hàng Phát triển.

¹⁵ Như: Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam - VITM Hà Nội 2026; Ngày hội Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026; Lễ hội Hoa Ban Điện Biên năm 2026; Tuần văn hoá Thị xã Thanh Hóa - Thị xã Hội An năm 2026...

¹⁶ Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 6.475 tỷ đồng, tăng 20,3% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.651 tỷ đồng, tăng 7,4% so tháng cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 583 tỷ đồng, tăng 14,0% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 3.744 tỷ đồng, tăng 7,3% so tháng cùng kỳ...

đạt 100.406 tỷ đồng, tăng 16,6% so với cùng kỳ¹⁷ (quý I đạt 49.884 tỷ đồng, tăng 16,2%, quý II ước đạt 50.522 tỷ đồng, tăng 16,9%).

8.2. Hoạt động lưu trú, ăn uống và du lịch

Tháng 6/2026, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 3.022 tỷ đồng, tăng 18,9% so tháng cùng kỳ; trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 788,3 tỷ đồng, tăng 18,6%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 2.233,6 tỷ đồng, tăng 19,0%; doanh thu du lịch lữ hành 31,8 tỷ đồng, tăng 38,0% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác 2.926 tỷ đồng, tăng 16,2% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Sáu tháng đầu năm 2026, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 12.594 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ (quý I đạt 5.258 tỷ đồng, tăng 21,5%; quý II ước đạt 7.335 tỷ đồng, tăng 16,6%); trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 2.987 tỷ đồng, tăng 18,8% (quý I đạt 1.131 tỷ đồng, tăng 19,4%; quý II ước đạt 1.856 tỷ đồng, tăng 18,5%), doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 9.606 tỷ đồng, tăng 18,6% (quý I đạt 4.127 tỷ đồng, tăng 22,1%; quý II ước đạt 5.479 tỷ đồng, tăng 16,0%); doanh thu du lịch lữ hành 155,5 tỷ đồng, tăng 15,7% (quý I đạt 72,7 tỷ đồng, tăng 9,2%; quý II ước đạt 82,8 tỷ đồng, tăng 22,0%); doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác 16.379 tỷ đồng, tăng 12,0% (quý I đạt 7.926 tỷ đồng, tăng 11,4%; quý II ước đạt 8.453 tỷ đồng, tăng 12,6%).

8.3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2026 giảm 0,49% so với tháng trước. So với tháng 12/2025 CPI tháng Sáu tăng 3,29% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,42%. Bình quân 6 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 3,80% so với cùng kỳ năm trước (bình quân quý I tăng 2,81%, bình quân quý II tăng 4,86%).

CPI tháng 6/2026 giảm 0,49% so với tháng trước. Có 7/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ chỉ số giá tăng so với tháng trước, gồm: Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,18%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,07%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,99%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,20%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,13%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 3,14%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,18%. 3/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ chỉ số giá giảm so với tháng trước, gồm: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,69% (lương thực giảm 2,24%, thực phẩm giảm 0,50%, ăn uống ngoài gia đình giảm 0,18%); nhóm giao thông giảm 4,48%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,01%. Duy nhất nhóm giáo dục giá cả ổn định, chỉ số giá không tăng, không giảm.

Chỉ số giá vàng tháng 6/2026 giảm 8,26% so với tháng trước, tăng 22,38% so với tháng 6/2025; bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng 53,13% so với bình quân cùng kỳ năm 2025 (bình quân quý I tăng 76,80%; bình quân quý II tăng 32,64%). Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2026 tăng 0,15% so với tháng trước, tăng

¹⁷ Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 37.971 tỷ đồng, tăng 16,4%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 10.185 tỷ đồng, tăng 11,4%; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 2.618 tỷ đồng, tăng 7,6%; xăng, dầu các loại 10.103 tỷ đồng, tăng 7,6%...

0,90% so với tháng 6/2025; bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng 2,77% so với bình quân cùng kỳ năm 2025 (bình quân quý I tăng 2,89%; bình quân quý II tăng 2,64%).

8.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

Sáu tháng đầu năm nay, hoạt động vận tải tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân.

Tháng 6/2026, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2.444 tỷ đồng, tăng 20,2% so với tháng cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải hành khách 465 tỷ đồng, tăng 24,9% so với tháng cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa 1.219 tỷ đồng, tăng 18,4% so với tháng cùng kỳ; hành khách vận chuyển ước đạt 2,63 triệu người, tăng 10,2% so với tháng cùng kỳ; hành khách luân chuyển đạt 279,5 triệu người.km, tăng 9,2% so với tháng cùng kỳ; hàng hóa vận chuyển ước đạt 6,1 triệu tấn, tăng 7,2% so với tháng cùng kỳ; hàng hóa luân chuyển 359,5 triệu tấn.km tăng 6,5% so với tháng cùng kỳ.

Sáu tháng đầu năm 2026, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 13.625 tỷ đồng, tăng 17,0% so với cùng kỳ (quý I đạt 6.444 tỷ đồng, tăng 13,8%; quý II ước đạt 7.182 tỷ đồng, tăng 20,1%); trong đó, doanh thu vận tải hành khách 2.504 tỷ đồng, tăng 17,2% (quý I tăng 9,4%, quý II tăng 24,6%); doanh thu vận tải hàng hóa 6.755 tỷ đồng, tăng 14,7% (quý I tăng 11,3%, quý II tăng 18,0%). Vận chuyển hành khách 15,0 triệu người, luân chuyển hành khách 1.595,3 triệu người.km, tăng 9,1% về hành khách vận chuyển (quý I tăng 8,3%, quý II tăng 9,8%), tăng 8,8% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ (quý I tăng 8,3%, quý II tăng 9,2%). Vận chuyển hàng hoá đạt 35,1 triệu tấn, luân chuyển hàng hoá đạt 2.049,3 triệu tấn.km, tăng 7,2% về hàng hóa vận chuyển (quý I tăng 7,8%, quý II tăng 6,6%), tăng 6,2% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ (quý I tăng 6,4%, quý II tăng 6,0%).

9. Một số tình hình xã hội

9.1. Đời sống dân cư và an sinh xã hội

Đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 nhìn chung ổn định. Các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân được giải quyết kịp thời, đúng quy định. Công tác bảo đảm an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026. Chi trả trợ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng; chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ. Chiến dịch 500 ngày đêm thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ¹⁸ và tiến độ thực hiện hỗ trợ xóa nhà

¹⁸ Đã thực hiện di chuyển 33 hài cốt liệt sĩ; xác định danh tính đối với 41 hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

tạm, nhà đột nát đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng trên địa bàn tỉnh được đẩy nhanh.

9.2. Lao động, việc làm

Trong 6 tháng đầu năm 2026, đã đưa 4.733 lao động đi làm việc ở nước ngoài, bằng 30,1% kế hoạch năm; cấp mới giấy phép cho 724 lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh; tăng cường kiểm tra việc sử dụng lao động nước ngoài không đúng giấy phép hoặc không có giấy phép lao động theo quy định¹⁹; trợ cấp thất nghiệp cho 9.906 lao động.

9.3. Y tế

Lĩnh vực y tế tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng, ứng dụng kỹ thuật mới trong khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân²⁰; thực hiện chế độ thường trực cấp cứu 24/24h, đảm bảo đủ quân số, cơ sở thuốc để sơ cứu, cấp cứu kịp thời bệnh nhân. Công tác quản lý hành nghề y được tư nhân được kiểm soát chặt chẽ; tăng cường thẩm định quy chuẩn về cơ sở vật chất, kiểm soát thuốc giả, thuốc kém chất lượng tại các cơ sở kinh doanh. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm²¹ và công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo trợ xã hội - trẻ em được quan tâm thực hiện.

9.4. Giáo dục

Sáu tháng đầu năm 2025, giáo dục và đào tạo tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; quản lý dạy thêm, học thêm. Tại Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia THPT năm học 2025 - 2026, tỷ lệ học sinh đoạt giải của tỉnh đạt 95,6%, cao nhất từ trước đến nay, xếp trong nhóm đầu cả nước; có 03 học sinh đoạt huy chương đồng tại các kỳ thi Olympic vật lý và toán học khu vực châu Á. Đã tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026 - 2027, đảm bảo an toàn, đúng quy định. Công tác khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên, kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia được thực hiện theo kế hoạch; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh đạt 86,9%.

9.5. Văn hoá - Thể dục thể thao

Hoạt động thông tin và truyền thông đảm bảo kịp thời, đúng định hướng với nhiều hình thức sáng tạo, hiệu quả, tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh²²; kịp thời chỉ đạo, kiểm

¹⁹ Đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 210 triệu đồng và thực hiện thu hồi giấy phép lao động đối với 02 trường hợp theo quy định của pháp luật.

²⁰ Bệnh viện Ung bướu được công bố đạt tiêu chuẩn hạng I và đưa vào vận hành hệ thống máy xạ trị gia tốc tuyến tính hiện đại, tạo bước phát triển của ngành y tế trong lĩnh vực khám, chữa bệnh chuyên sâu. Các đơn vị trong ngành đã tích cực triển khai chuyển giao dịch vụ kỹ thuật, đặc biệt dịch vụ kỹ thuật cao, chuyên sâu và xây dựng kế hoạch đào tạo, cử bác sỹ thuộc một số chuyên khoa cơ bản tăng cường cho tuyến dưới (BVĐK Bim Sơn, BVĐK Quan Sơn).

²¹ Tổ chức 22 đoàn kiểm tra 370 cơ sở, xử phạt 13 cơ sở, số tiền 109,5 triệu đồng.

²² Như: Các hoạt động chào mừng 96 năm ngày thành lập Đảng; Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; kỷ niệm 61 năm Hàm Rồng chiến thắng; 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 72 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5; tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam lần thứ XI; các lễ hội du lịch biển năm 2026...

tra, xử lý những vấn đề báo chí quan tâm phản ánh. Hoạt động thể dục, thể thao và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được quan tâm thực hiện; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động lễ hội được tăng cường; thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì; thể thao thành tích cao tham gia 16 giải đấu, giành 104 huy chương các loại²³.

9.6. Tai nạn giao thông

Công an giao thông, Thanh tra giao thông phối hợp với các ngành, các địa phương huy động lực lượng, phương tiện, triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, bố trí lực lượng, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn giao thông. Sáu tháng đầu năm 2026 (tính đến ngày 14/6/2026) trên địa bàn tỉnh xảy ra 297 vụ tai nạn giao thông (quý I xảy ra 165 vụ, quý II xảy ra 132 vụ), làm chết 161 người (quý I chết 95 người, quý II chết 66 người), bị thương 246 người (quý I bị thương 127 người, quý II bị thương 119 người); so với cùng kỳ năm trước, giảm 24,4% về số vụ (giảm 96 vụ), giảm 8,0% về số người chết (giảm 14 người chết), giảm 16,9% về số người bị thương (giảm 50 người bị thương).

9.7. Thiệt hại do thiên tai

Trong 6 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 9 vụ thiên tai, làm 01 người chết, 6.840 ngôi nhà, 11 điểm/trường, 3 cơ sở y tế bị ảnh hưởng, hư hỏng; 2.048,93 ha lúa, 397,23 ha hoa màu rau màu, 140,97 ha cây hàng năm, 29,12 ha cây lâu năm, 24,53 ha cây ăn quả bị thiệt hại; 13 con gia súc, 1.320 con gia cầm bị chết và nhiều thiệt hại khác; ước tính số tiền thiệt hại là 96 tỷ đồng; hiện thiệt hại đang tiếp tục được thống kê. So với cùng kỳ năm trước, 6 tháng đầu năm 2026, số vụ thiên tai giảm 13 vụ tương đương giảm 59,1%; giá trị thiệt hại khoảng 96 tỷ đồng. Ngay sau khi xảy ra thiên tai, cấp ủy, chính quyền địa phương đã tổ chức thăm hỏi gia đình có người bị nạn; tổ chức kiểm tra, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả, hỗ trợ Nhân dân tu sửa nhà cửa bị hư hỏng nhằm sớm ổn định sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

9.8. Phòng chống cháy, nổ

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh xảy ra 72 vụ cháy, nổ (quý I xảy ra 19 vụ, quý II xảy ra 53 vụ), làm 02 người chết (mỗi quý 01 người), không có người bị thương, thiệt hại về tài sản 7.241 triệu đồng (quý I thiệt hại 293 triệu đồng, quý II thiệt hại 6.948 triệu đồng)/.

THỐNG KÊ TỈNH THANH HÓA

²³ Trong đó: 37 HCV, 31 HCB, 36 HCD.